



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 6 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC
CGLOBAL

Tiếng Anh/ in English: TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND
CERTIFICATION

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 063 - QMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng ký kinh doanh/ Business registration address:

Số 8, ngách 127/30, ngõ 127, phố Văn Cao, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
No. 8, Alley 127/30, Lane 127, Van Cao Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam

Trụ sở chính/ Head office:

C11, Khu Pandora, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
C11, Pandora Area, No. 53 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: +84 24 6680 0339

Website: <http://tqc.vn>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015;
- ISO/IEC 17021-3: 2017

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /6/2026 đến/ to 30/12/2029



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các lĩnh vực như sau/ *Certification of quality management system according to ISO 9001:2015 for the scopes as follows:*

Nhóm ngành/ <i>Technical cluster</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Phạm vi công nhận <i>Accreditation scope</i>	Phạm vi cụ thể theo mã NACE, Rev.2 <i>Detail scopes according to NACE code, Rev.2</i>
Cơ khí <i>Mechanical</i>	17	Các kim loại cơ bản và sản phẩm chế tạo từ kim loại <i>Basic metals and fabricated metal products</i>	24 trừ/ except 24.46: Sản xuất các kim loại cơ bản/ <i>Manufacture of basic metals</i> 25 trừ/ except 25.4: Chế tạo các sản phẩm từ kim loại trừ máy móc, thiết bị/ <i>Manufacture of fabricated metal products, except machinery and equipment</i> 33.11: Sửa chữa các sản phẩm chế tạo từ kim loại/ <i>Repair of fabricated metal products</i>
	18	Máy móc và thiết bị <i>Machinery and equipment</i>	25.4: Sản xuất vũ khí, đạn dược/ <i>Manufacture of weapons and ammunition</i> 28: Sản xuất các máy móc, thiết bị (chưa được phân loại)/ <i>Manufacture of machinery and equipment n.e.c.</i> 30.4: Sản xuất các loại xe quân sự/ <i>Manufacture of military fighting vehicles</i> 33.12: Sửa chữa máy móc/ <i>Repair of machinery</i> 33.2: Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp/ <i>Installation of industrial machinery and equipment</i>
	19	Thiết bị điện, quang học <i>Electrical and optical equipment</i>	26: Sản xuất máy tính, các thiết bị điện tử, quang học/ <i>Manufacture of computer, electronic and optical products</i> 27: Sản xuất các thiết bị điện/ <i>Manufacture of electrical equipment</i> 33.13: Sửa chữa các thiết bị điện tử, quang học/ <i>Repair of electronic and optical equipment</i> 33.14: Sửa chữa thiết bị điện/ <i>Repair of electrical equipment</i> 95.1: Sửa chữa máy tính, thiết bị thông tin/ <i>Repair of computers and communication equipment</i>



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION

Nhóm ngành/ <i>Technical cluster</i>	Mã IAF <i>IAF code</i>	Phạm vi công nhận <i>Accreditation scope</i>	Phạm vi cụ thể theo mã NACE, Rev.2 <i>Detail scopes according to NACE code, Rev.2</i>
Cơ khí <i>Mechanical</i>	20	Đóng tàu <i>Shipbuilding</i>	30.1: Đóng tàu, thuyền/ <i>Building of ships and boats</i> 33.15: Sửa chữa tàu, thuyền/ <i>Repair and maintenance of ships and boats</i>
	22	Thiết bị vận tải khác <i>Other transport equipment</i>	29: Sản xuất xe có động cơ, rơ- moóc và semi rơ-moóc/ <i>Manufacture of motor vehicles, trailers and semi-trailers</i> 30.2: Sản xuất đầu máy, toa xe lửa/ <i>Manufacture of railway locomotives and rolling stock</i> 30.9: Sản xuất các thiết bị vận tải khác (chưa được phân loại)/ <i>Manufacture of transport equipment n.e.c.</i> 33.17: Sửa chữa và bảo trì các thiết bị vận tải khác/ <i>Repair and maintenance of other transport equipment</i>

Ghi chú/Note: Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *TQC CGLOBAL Center for Testing and Certification must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*